

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 20/4/2023

“V/v: Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Cao Lâm và ông Hoàng Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 545/20222/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17^a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị L., sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Quang H., sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. kết hôn với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 02/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm

việc tại tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn S.. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 11/2022 chị Ma Thị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang H..

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ma Thị L. trình bày: Nguyên nhân chị xin ly hôn là do anh H. đua đòi bạn bè mắc tệ nạn xã hội, không tu trí làm ăn, thường đi lang thang qua đêm và không có mặt ở nhà 1 vài hôm lại về. Chị và gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H. không nghe còn đánh chửi chị. Nay chị xác định không còn tình cảm nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang H..

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Minh H, sinh ngày 01/6/2018, cháu hiện đang ở cùng chị Hằng. Chị L. có quan điểm sau khi ly hôn được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh H. cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Ngô Quang H. có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Ngô Quang H. và chị Ma Thị L. kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống làm việc tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do anh H. sử dụng ma túy, vợ khuyên không được nên vợ chồng bất đồng quan điểm gây mâu thuẫn. Anh H. là lao động tự do, hiện nay đi làm ăn, thường xuyên không có mặt ở nhà. Khi đi làm anh H. không báo chính quyền địa phương nên địa phương không xác định được địa chỉ hiện tại của anh H..

Anh Ngô Quang H. là lao động tự do, thường không có mặt ở địa phương, không xác định được địa chỉ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh H. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, có phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Ma Thị L. được ly hôn với anh Ngô Quang H.; về con chung: giao cháu là Ngô Minh H, sinh ngày 01/6/2018 cho chị Ma Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Ma Thị L. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang H. và giao nuôi con chung; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn anh Ngô Quang H. có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tân Kỳ thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện anh H. đi làm ăn, không xác định được địa chỉ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H. nhiều lần nhưng anh không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị L. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Ngô Quang H. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 02/8/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau do anh H. đưa đòi bạn bè mắc tệ nạn xã hội nên phát sinh mâu thuẫn, có cãi chửi nhau, anh H. là lao động tự do thường không có mặt ở địa phương. Tháng 11/2022 chị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang H..

Như vậy, cuộc hôn nhân của chị Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, có cãi chửi nhau nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Ma Thị L. được ly hôn với anh Ngô Quang H..

- Về con chung: Chị Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. có 01 con chung là cháu Ngô Minh H, sinh ngày 01/6/2018. Xét thấy, cháu Ngô Minh H. là con chung của chị

Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. Do cháu Ngô Minh H. còn nhỏ, anh H. thường không có mặt ở địa phương, quá trình giải quyết chị L. có quan điểm được nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu, không yêu cầu anh H. cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, cần giao cháu Ngô Minh H, sinh ngày 01/6/2018 cho chị Ma Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Ngô Quang H. không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị L. không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Ma Thị L. và anh Ngô Quang H. không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Ma Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị L. được ly hôn với anh Ngô Quang H..
2. Về con chung: Giao cháu là Ngô Minh H, sinh ngày 01/6/2018 cho chị Ma Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ngô Quang H. không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Ma Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002494 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Ma Thị L. đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND thị trấn S. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến